

Số: *12* /CV-HHTM
Vv: Yêu cầu báo giá thẩm định giá
TTB

Hà Nội, ngày *06* tháng *01* năm 2025

Kính gửi: Các Đơn vị quan tâm

Viện Huyết học - Truyền máu TW có nhu cầu tiếp nhận báo giá thẩm định giá TTB để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm TTB 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Huyết học - Truyền máu TW;
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ths.Ks Cù Tiến Dũng - Phòng Vật tư thiết bị y tế Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương/Điện thoại 091 217 57 66;
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ:
 - + Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương;
 - + Phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
 - + Điện thoại: 024 378 218 95 (máy lẻ 501);
 - Nhận qua email: *Phongvattunihbt@gmail.com*.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày *07* tháng *01* năm 2025 đến trước 17 giờ ngày *20* tháng *01* năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày *20* tháng *01* năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị thẩm định gồm:
 - 1.1. Bình lưu trữ tế bào gốc
 - 1.2. Máy hàn dây túi máu
 - 1.3. Máy định nhóm máu tự động
 - 1.4. Máy ly tâm 96 ống
 - 1.5. Máy ly tâm 24 ống máuChi tiết yêu cầu kỹ thuật cho mỗi loại TTB tại phụ lục kèm theo
- Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: Trong vòng 2 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Không áp dụng tạm ứng;
 - Thanh toán trong vòng 90 ngày sau khi hoàn thiện các tài liệu thanh toán;
4. Các thông tin khác (nếu có): Không có.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VT-TBYT
- Lưu VT

KT. VIỆN TRƯỞNG
Phó Viện trưởng



VIỆN HUYẾT HỌC
TRUYỀN MÁU
TRUNG ƯƠNG

Lê Lâm

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

PHẦN 1 - BÌNH LƯU TRỮ TẾ BÀO GỐC: 02 BÌNH
I. YÊU CẦU CHUNG :
- Sản xuất từ năm 2024 trở đi.
- Máy mới 100%.
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001.
- Điện áp 220V, 50 Hz
- Môi trường hoạt động: nhiệt độ tối đa tới $\geq 30^{\circ}$ C, độ ẩm tối đa tới $\geq 80\%$.
II. CẤU HÌNH:
- Tank: 01 chiếc
- Giá lưu mẫu đi kèm: 204 chiếc/1 tank
III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:
- Vật liệu chế tạo thân bình: nhôm nhẹ và chịu lực.
- Cách nhiệt bằng chân không và duy trì chân không giữa hai lớp vỏ bình.
- Dung tích chứa khí lỏng: 450 lít ($\pm 10\%$).
- Dung tích dự trữ hơi: 55 lít ($\pm 10\%$).
- Kích thước cổ bình: 300 mm ($\pm 10\%$)
- Chiều cao bên trong có thể sử dụng: 850 mm ($\pm 10\%$).
- Đường kính trong: 700 mm ($\pm 10\%$).
- Chiều cao tổng thể: 1600 mm ($\pm 10\%$).
- Khối lượng bình rỗng: 230 kg ($\pm 10\%$).
- Khối lượng bình đầy nitơ: 600 kg ($\pm 10\%$).
- Chân đế có bánh xe.
- Giá lưu mẫu để được: ≥ 9 mẫu thể tích 25 ml.
- Có bộ phận theo dõi hiển thị nhiệt độ bằng màn hình đèn LED, cảnh báo mức nitơ bằng ánh sáng và âm thanh.
IV. YÊU CẦU KHÁC:
1. Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn cho người sử dụng thành thạo các kỹ thuật tại Viện Huyết học – Truyền máu TW.
2. Thời gian giao hàng chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
3. Bảo hành ít nhất 12 tháng.
4. Có văn bản cam kết bán phụ tùng thay thế ít nhất 10 năm và phải có báo giá phụ tùng thay thế và chi phí bảo dưỡng thời gian 8 năm.
5. Bản phân loại mức độ nguy hiểm của thiết bị y tế.
6. Đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu.
7. Cam kết khi giao hàng có đầy đủ CO, CQ, tờ khai hải quan.
8. Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo hành bằng tiếng Việt, tiếng Anh sửa chữa thiết bị bằng tiếng Anh.

PHẦN 2 - MÁY HÀN DÂY TÚI MÁU: 30 MÁY
I/ YÊU CẦU CHUNG :
- Sản xuất từ năm 2024 trở đi.
- Máy mới 100%.
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001.
- Điện áp 220V, 50 Hz
- Môi trường hoạt động: nhiệt độ tối đa tới $\geq 30^{\circ}$ C, độ ẩm tối đa tới $\geq 80\%$.
II/ CẤU HÌNH:
- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái
III/ CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:
1 Tính năng chung
- Sử dụng để hàn dây túi máu/túi huyết tương.
- Ghép nối được nhiều máy thành máy hàn dây nhiều đầu hàn.
- Khi kết nối thành máy hàn dây nhiều đầu hàn, hàn được theo thứ tự từ trái qua phải hoặc ngược lại.
- Có thể dùng di động.
- Tự động phát hiện ống dây bằng cảm biến quang.
- Có đèn chỉ thị thay đổi màu theo dõi quá trình hàn.
2. Thông số kỹ thuật
- Đường kính dây có thể hàn được dao động từ $\leq 2,5$ mm đến ≥ 6 mm.
- Thời gian hàn khoảng: 1 – 3 giây
- Cổng giao tiếp: 2 cổng (COM IN & COM OUT)
IV/YÊU CẦU KHÁC:
1. Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn cho người sử dụng thành thạo các kỹ thuật tại Viện Huyết học – Truyền máu TW.
2. Thời gian giao hàng chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
3. Bảo hành ít nhất 12 tháng.
4. Có văn bản cam kết bán phụ tùng thay thế ít nhất 10 năm và phải có báo giá phụ tùng thay thế và chi phí bảo dưỡng thời gian 8 năm.
5. Bản phân loại mức độ nguy hiểm của thiết bị y tế.
6. Đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu.
7. Cam kết khi giao hàng có đầy đủ CO, CQ, tờ khai hải quan.
8. Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo hành bằng tiếng Việt, tiếng Anh sửa chữa thiết bị bằng tiếng Anh.
PHẦN 3 - MÁY ĐỊNH NHÓM MÁU TỰ ĐỘNG: 06 MÁY
I. YÊU CẦU CHUNG :
- Sản xuất từ năm 2024 trở đi.
- Máy mới 100%.
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001.

- Điện áp 220V, 50 Hz
- Môi trường hoạt động: nhiệt độ tối đa tới $\geq 30^0$ C, độ ẩm tối đa tới $\geq 80\%$.
II. CẤU HÌNH:
- Máy chính kèm bộ phụ kiện chuẩn: 01 bộ.
- Bộ máy tính: 01 bộ.
- Máy in: 01 bộ.
- Bộ lưu điện: 01 bộ.
- Hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ.
- Hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh + tiếng Việt): 01 bộ
III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:
- Xét nghiệm thực hiện:
+ Định nhóm máu ABO;
+ Định nhóm máu Rh(D);
+ Sàng lọc kháng thể bất thường ở cả điều kiện nhiệt độ phòng và điều kiện kháng globulin người;
+ Phản ứng hòa hợp (chéo) tiểu cầu;
- Hệ thống tự động hoàn toàn, kết nối LIS – HIS hai chiều.
- Khả năng hoạt động an toàn, linh hoạt:
+ Hệ thống cho phép bổ sung sinh phẩm xét nghiệm khi đang vận hành;
+ Hệ thống lưu kết quả bằng hình ảnh và dữ liệu;
+ Hệ thống cho phép chạy mẫu cấp cứu, mẫu bổ sung.
- Xét nghiệm huyết thanh học dùng phương pháp microplate capture.
- Có chế độ nạp mẫu liên tục.
- Công suất: ≥ 100 test ABO, Rh(D)/giờ
- Chạy được cùng lúc nhiều loại xét nghiệm khác nhau: Định nhóm máu, sàng lọc kháng thể bất thường ...
- Cảnh báo sự cố bằng ánh sáng hoặc âm thanh.
- Tối thiểu sử dụng các loại ống chứa máu với đường kính từ 12 – 17 mm, chiều cao ống 75-100 mm.
- Thực hiện được trên các mẫu bị tan máu nhẹ hoặc huyết tương đục.
- Thể tích mẫu tối thiểu: Huyết tương: ≤ 500 μ l; Hồng cầu: ≤ 250 μ l.
- Đọc được mã vạch trên ống mẫu và hóa chất.

- Khoang chứa hóa chất:
+ Hóa chất có thể được nạp theo bất kỳ thứ tự nào;
+ Nạp hóa chất liên tục và bỏ lọ hết hoá chất;
+ Xác định vị trí thuốc thử bằng đầu đọc mã vạch;
- Khoang chứa plate: Tải liên tục và dỡ bỏ plate đã chạy xong, cảnh báo plate đã chạy xong bằng ánh sáng hoặc âm thanh.
- Pipet:
+ Có các chức năng hút, phân phối mẫu/hóa chất, tự động rửa các đầu pipet theo chu trình;
+ Cảm biến mức chất lỏng và có khả năng phát hiện cục máu đông.
+ Thể tích hút: từ $\leq 1 \mu\text{l}$ đến $\geq 1000 \mu\text{l}$.
- Bộ phận ủ plate:
+ Vùng ủ ở 37 độ C: ≥ 1
+ Vùng ủ ở nhiệt độ phòng: ≥ 1
- Bộ phận rửa tích hợp sẵn, rửa tự động theo chương trình cài đặt.
- Bộ phận ly tâm:
+ Có chức năng ly tâm tất cả hoặc một phần plate.
+ Có chức năng lắc plate.
- Bộ phận đọc kết quả: Tính toán được giá trị kết quả cho từng giếng.
- Có máy tính điều khiển.
- Bộ lưu điện online công suất: $\geq 1000 \text{VA}$.
- Máy in Laser đen trắng:
+ Tốc độ in ≥ 40 trang/phút
+ Mật độ điểm ảnh $\geq 600 \times 600$ dpi
+ Khổ giấy: Tối thiểu khổ A4
IV. YÊU CẦU KHÁC:
1. Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn cho người sử dụng thành thạo các kỹ thuật tại Viện Huyết học – Truyền máu TW.
2. Thời gian giao hàng chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
3. Bảo hành ít nhất 12 tháng.
4. Có văn bản cam kết bán phụ tùng thay thế ít nhất 10 năm và phải có báo giá phụ

tùng thay thế và chi phí bảo dưỡng thời gian 8 năm.
5. Bản phân loại mức độ nguy hiểm của thiết bị y tế.
6. Đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu.
7. Cam kết khi giao hàng có đầy đủ CO, CQ, tờ khai hải quan.
8. Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo hành bằng tiếng Việt, tiếng Anh sửa chữa thiết bị bằng tiếng Anh.
PHẦN 4 - MÁY LY TÂM 96 ỨNG: 4 MÁY
I. YÊU CẦU CHUNG :
- Sản xuất từ năm 2024 trở đi.
- Máy mới 100%.
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001.
- Điện áp 220V, 50 Hz
- Môi trường hoạt động: nhiệt độ tối đa tới $\geq 30^{\circ}$ C, độ ẩm tối đa tới $\geq 80\%$.
II. CẤU HÌNH:
- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 chiếc.
- Rotor văng: 01 chiếc.
- Rô chứa giá để mẫu: 01 bộ.
- Giá chứa ống ly tâm 5 đến 10 ml: 01 bộ .
III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:
- Rô chứa giá để mẫu: ≥ 04 chiếc
- Giá chứa ống ly tâm: ≥ 04 chiếc
- Số lượng ống ly tâm: ≥ 96 ống (loại 5 đến 10 ml)
- Có nắp an toàn sinh học.
- Loại máy ly tâm đa năng để bàn.
- Có hệ thống khóa nắp bằng động cơ, tự động khóa nắp.
- Thông số điều khiển và hiển thị:
+ Điều khiển bằng vi xử lý.
+ Màn hình hiển thị LCD, góc quan sát $\geq 125^{\circ}$
- Hệ thống động cơ: trực tiếp, không dùng chổi than.
- Tăng tốc/ giảm tốc: ≥ 09 bước.
- Báo động bằng âm thanh hoặc ánh sáng tối thiểu với các lỗi sau: mở nắp, mất cân bằng, quá tốc độ, lỗi motor, cảm biến tốc độ, bộ đổi nguồn, cảm biến rotor.
- Roto văng:
+ Thể tích ly tâm tối đa: ≥ 750 ml x4.
+ Tốc độ tối đa: ≥ 3500 vòng/phút.
+ Lực ly tâm tối đa: ≥ 2855 xg.
- Cài đặt tốc độ: hiển thị số từ ≤ 200 vòng/phút đến ≥ 3500 vòng/phút.
- Khoảng thời gian cài đặt: tối thiểu 02 mức:
≥ 59 phút 59 giây, bước 01 giây.
≥ 99 giờ 59 phút bước 01 phút.
- Thể tích ống ly tâm: 5 - 10ml

- Độ ồn: ≤ 60 dB.
IV. YÊU CẦU KHÁC:
1. Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn cho người sử dụng thành thạo các kỹ thuật tại Viện Huyết học – Truyền máu TW.
2. Thời gian giao hàng chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
3. Bảo hành ít nhất 12 tháng.
4. Có văn bản cam kết bán phụ tùng thay thế ít nhất 10 năm và phải có báo giá phụ tùng thay thế và chi phí bảo dưỡng thời gian 8 năm.
5. Bản phân loại mức độ nguy hiểm của thiết bị y tế.
6. Đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu.
7. Cam kết khi giao hàng có đầy đủ CO, CQ, tờ khai hải quan.
8. Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo hành bằng tiếng Việt, tiếng Anh sửa chữa thiết bị bằng tiếng Anh.
PHẦN 5 - MÁY LY TÂM 24 ỐNG MÁU: 7 MÁY
I. YÊU CẦU CHUNG :
- Sản xuất từ năm 2024 trở đi.
- Máy mới 100%.
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001.
- Điện áp 220V, 50 Hz
- Môi trường hoạt động: nhiệt độ tối đa tới $\geq 30^{\circ}$ C, độ ẩm tối đa tới $\geq 80\%$.
II. CẤU HÌNH:
- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 chiếc.
- Rotor văng: 01 chiếc.
- Rổ chứa giá để mẫu: 01 bộ.
- Giá chứa ống ly tâm 10 ml: 01 bộ . (5 ml là thể tích mẫu hay thể tích ống)
III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:
- Có nắp đậy chống tác hại sinh học.
- Bộ nhớ chương trình ≥ 99 kênh, trong đó có ≥ 3 kênh cài đặt trực tiếp trên bàn phím điều khiển
- Có âm báo hiệu khi kết thúc hoạt động
- Có chức năng cảm biến phát hiện mất cân bằng phát hiện trong khoảng 2s
- Màn hình LCD có thể theo dõi từ xa khi vận hành và tắt sau khi quá trình ly tâm hoàn tất.
- Tốc độ tối đa: ≥ 4000 vòng/phút
- RCF tối đa: ≥ 2610 xg
- Hệ thống điều khiển: bằng vi xử lý, Tốc độ, RCF, thời gian, tăng tốc & giảm tốc , bộ nhớ có ≥ 99 chương trình.
- Báo động bằng âm thanh hoặc ánh sáng tối thiểu với các lỗi sau: mở nắp, mất cân bằng, quá tốc độ, lỗi motor, cảm biến tốc độ, bộ đổi nguồn, cảm biến rotor.
- Tăng tốc/ Giảm tốc: ≥ 2 cách thay đổi

- Dải đặt tốc độ: hiển thị số, từ ≤ 200 đến ≥ 4000 vòng/phút
- Dải hiển thị tốc độ: hiển thị số từ 0 đến ≥ 4000 vòng/ phút
- Cài đặt RCF: hiển thị số từ 10 đến 2610 xg
- Dải hiển thị RCF: hiển thị số, từ 0 đến ≥ 2610 xg
- Cài đặt và hiển thị thời gian: hiển thị số, giữ liên tục hoặc
+ hiển thị giây 0 đến 59 giây bước 1s
+ Hiển thị phút 0 đến 59 phút, bước 1 phút
+ hiển thị giờ 0-99h, bước 1h
- Độ ồn: ≤ 55 dB
- Công suất: ≤ 360 W
Rotor:
- Vị trí: ≥ 24 vị trí đặt ống ly tâm 10 ml
- Tốc độ tối đa: 4000 vòng/phút
- RCF tối đa: 2,470 x gam
IV. YÊU CẦU KHÁC:
1. Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn cho người sử dụng thành thạo các kỹ thuật tại Viện Huyết học – Truyền máu TW.
2. Thời gian giao hàng chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
3. Bảo hành ít nhất 12 tháng.
4. Có văn bản cam kết bán phụ tùng thay thế ít nhất 10 năm và phải có báo giá phụ tùng thay thế và chi phí bảo dưỡng thời gian 8 năm.
5. Bản phân loại mức độ nguy hiểm của thiết bị y tế.
6. Đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu.
7. Cam kết khi giao hàng có đầy đủ CO, CQ, tờ khai hải quan.
8. Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo hành bằng tiếng Việt, tiếng Anh sửa chữa thiết bị bằng tiếng Anh.

